

BẢN TIN THUẾ & HẢI QUAN

Tháng 02 năm 2023

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM



START

Tiêu điểm trong ấn phẩm

1. Chính sách thuế

- Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất 2023 (dự thảo) (Nghị định dự kiến chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023)

2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Chi phí thuế GTGT đối với hàng hóa cho, biếu, tặng
- Chi phí quà tặng không đăng ký chương trình khuyến mại
- Thuế TNDN với khoản lãi dự thu
- Chi phí thuế GTGT phát sinh tại nước ngoài

3. Thuế gián thu

- Phải lập hồ sơ khai thuế riêng cho từng dự án khi đề nghị hoàn thuế GTGT
- Thuế GTGT của hóa đơn chiết khấu thương mại
- Nghĩa vụ thuế GTGT khi thực hiện dự án tại nước ngoài

4. Thuế Thu nhập cá nhân

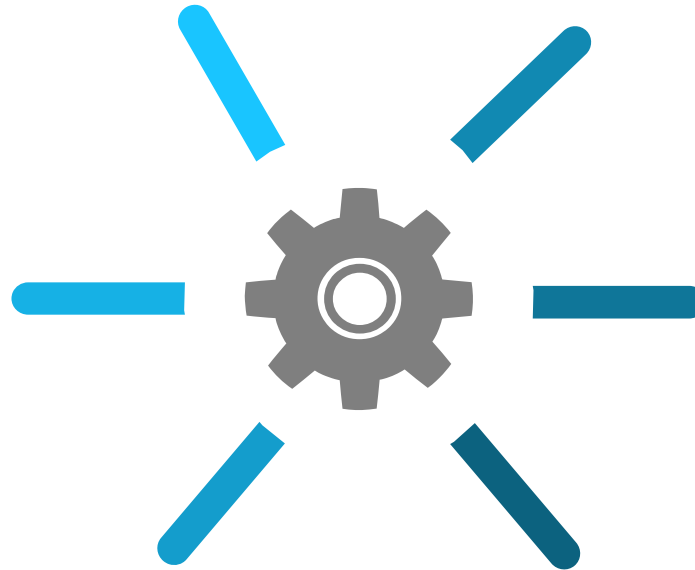
- Thuế TNCN đối với quà tặng và thưởng cho nhân viên
- Thuế TNCN, thuế TNDN đối với khoản thưởng cho cộng tác viên
- Chính sách thuế TNCN cho người nước ngoài

5. Thuế nhà thầu

- Không phải nộp thay thuế nhà thầu khi nhà cung cấp ở nước ngoài đã đăng ký thuế tại Việt Nam
- Thuế nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động mua gói tài khoản trên nền tảng công nghệ của nước ngoài

6. Thương mại và Hải quan

- Hướng dẫn việc xử lý thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất trả sang nước ngoài
- Triển khai các quy định về danh mục miễn thuế
- C/O mẫu B vẫn áp dụng mã HS phiên bản 2017
- Hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất nhập khẩu tại chỗ



QUẢN LÝ THUẾ

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất 2023 (dự thảo)

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, TNDN, TNCN và tiền thuê đất trong năm 2023 (Dự thảo Nghị định”), trong đó:

1. Đối tượng gia hạn: Bộ Tài chính đề xuất tiếp tục gia hạn đối với toàn bộ đối tượng quy định tại Điều 3 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, ngoại trừ “tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện các giải pháp hỗ trợ khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”.

2. Gia hạn nộp thuế GTGT:

- Thuế GTGT phải nộp từ tháng 01/2023 đến tháng 05/2023 và quý I/2023: được gia hạn thêm 06 tháng.
- Thuế GTGT phải nộp của tháng 06/2023 và quý II năm 2023: được gia hạn thêm 05 tháng.
- Thời gian gia hạn được tính kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Gia hạn nộp thuế TNDN:

- Thuế TNDN tạm nộp quý I và quý II năm 2023: được gia hạn 03 tháng.
- Thời gian gia hạn được tính kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế TNDN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

4. Gia hạn nộp thuế GTGT và TNCN của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phát sinh phải nộp của năm 2023: được gia hạn chậm nhất đến 30/12/2023.

5. Gia hạn nộp tiền thuê đất phát sinh phải nộp năm 2023: được gia hạn 06 tháng đối với 50% số tiền phát sinh phải nộp năm 2023 (từ 31/05/2023 đến 30/11/2023).

Dự thảo Nghị định hiện đang được Bộ Tài chính lấy ý kiến rộng rãi. Nghị định dự kiến chính thức có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2023



THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi phí thuế GTGT đối với hàng hóa cho, biếu, tặng

Trường hợp công ty mua hàng hóa dùng để cho, biếu, tặng người lao động và một số hàng mẫu cho khách hàng thì khoản chi này sẽ được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 và không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

Pháp luật về thuế TNDN không có quy định tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản tiền thuế GTGT không thu được tiền trên hóa đơn đã lập đối với hàng hóa cho, biếu, tặng.

(Thông báo số 274/CTBNI-TTHT ngày 03/02/2023 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh)

Thuế TNDN với khoản lãi dự thu

Pháp luật thuế TNDN không có quy định về việc xác định khoản thu nhập dự kiến thu được nhưng chưa thực tế phát sinh được tính vào thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ tính thuế. Trường hợp Công ty thực tế phát sinh khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng thì khoản thu nhập này được tính vào thu nhập chịu thuế của kỳ tính thuế thực tế phát sinh thu nhập theo hướng dẫn tại Điều 7 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 6096/CTHN-TTHT ngày 16/02/2023 của Cục thuế Thành phố Hà Nội)

Chi phí quà tặng không đăng ký chương trình khuyến mại

Trường hợp công ty có phát sinh hoạt động xuất hàng đi hội chợ triển lãm, không thu tiền và không lấy lại hàng sau hội chợ; hoạt động tặng sản phẩm cho khách hàng nhưng không đăng ký chương trình khuyến mại với Sở Công thương, nếu khoản chi này đáp ứng đủ các điều kiện thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty và công ty có đầy đủ hóa đơn, chứng từ chứng minh các khoản chi nêu trên thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 423/CTLAN-TTHT ngày 09/02/2023 của Cục thuế tỉnh Long An)

Thuế GTGT phát sinh ở nước ngoài

Trường hợp công ty sử dụng dịch vụ đánh giá và cấp chứng chỉ chất lượng cho sản phẩm của công ty đang sản xuất, nhận hóa đơn thương mại của đối tác nước ngoài, trên hóa đơn thể hiện thuế suất thuế GTGT là 11% (theo quy định của luật thuế Indonesia) cho thì công ty được hạch toán vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 1740/CTBDU-TTHT ngày 03/02/2023 của Cục Thuế tỉnh Hải Dương)



THUẾ GIÁN THU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Phải lập hồ sơ khai thuế riêng cho từng dự án khi đề nghị hoàn thuế GTGT

Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP, trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư thuộc diện được hoàn thuế GTGT thì phải lập hồ sơ khai thuế riêng cho từng dự án theo mẫu số 02/GTGT ban hành kèm Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Liên quan đến việc hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư, doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP.

(Công văn số 3473/CTHN-TTHT ngày 01/02/2023 ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hà Nội)

Thuế GTGT với hàng hóa xuất hoàn trả hàng

Trường hợp Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ phát sinh việc hoàn trả hàng thì khi hoàn trả hàng Công ty thực hiện lập hóa đơn GTGT theo quy định, thuế suất thuế GTGT tương ứng với với thuế suất ghi trên hóa đơn mua hàng.

Liên quan đến việc hoàn thuế GTGT đối với cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư, doanh nghiệp nghiên cứu thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định số 49/2022/NĐ-CP.

(Công văn số 7972/CTHN-TTHT ngày 27/02/2023 ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hà Nội)

Thuế GTGT của hóa đơn chiết khấu thương mại

Đơn vị có áp dụng chiết khấu thương mại thì nội dung hóa đơn phải đảm bảo:

Trường hợp đơn vị áp dụng hình thức chiết khấu thương mại theo từng lần phát sinh thì phải thể hiện rõ khoản chiết khấu thương mại trên hóa đơn. Nếu khoản chiết khấu thương mại phát sinh kể từ ngày 01/01/2023 thì trên hóa đơn áp dụng thuế suất 10% theo quy định.

Trường hợp việc chiết khấu thương mại căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hóa dịch vụ thì số tiền chiết khấu được tính điều chỉnh trên hóa đơn bán hàng, dịch vụ của lần mua cuối cùng hoặc kỳ tiếp sau. Trường hợp chiết khấu thương mại theo số lượng, doanh số nhưng được thực hiện sau khi kết thúc chương trình (kỳ) chiết khấu hàng bán thì lập hóa đơn điều chỉnh kèm bảng kê các số hóa đơn cần điều chỉnh, số tiền, tiền thuế điều chỉnh. Đối với các trường hợp này, các số hóa đơn đã lập trước ngày 01/01/2023 với mức thuế suất 8%, kể từ ngày 01/01/2023 phát sinh nội dung cần điều chỉnh thì hóa đơn điều chỉnh được lập với mức thuế suất 8%.

(Công văn số 387/CTHN-TTHT ngày 04/01/2023 ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hà Nội)

Nghĩa vụ thuế GTGT khi thực hiện dự án tại nước ngoài

Trường hợp Công ty có hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài cho tổ chức nước ngoài (không có cơ sở thường trú tại Việt Nam) nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 0%.

Trường hợp cung cấp dịch vụ mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam nhưng hợp đồng dịch vụ được ký kết giữa hai người nộp thuế tại Việt Nam hoặc có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì thuế suất 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Trường hợp, hợp đồng không xác định riêng phần giá trị dịch vụ thực hiện tại Việt Nam thì giá tính thuế được xác định theo tỷ lệ (%) chi phí phát sinh tại Việt Nam trên tổng chi phí. Công ty tại Việt Nam phải có tài liệu chứng minh dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

(Công văn số 4423/CTHN-TTHT ngày 09/02/2023 ban hành bởi Cục thuế thành phố Hà Nội)

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế TNCN đối với quà tặng và thưởng cho nhân viên

- Nếu là khoản chi trả hộ tiền đào tạo nâng cao trình độ, tay nghề phù hợp với công việc chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên thì được miễn khấu trừ thuế TNCN (điểm đ.6 khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC).
- Nếu là khoản chi trúng thưởng trong các cuộc thi và giá trị giải thưởng trên 10 (mười) triệu đồng thì phải khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn tại tiết g khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.
- Nếu là khoản lợi ích ngoài tiền lương, tiền công (bằng tiền hoặc không bằng tiền) thì phải khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn tại tiết b khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.
- Nếu là quà tặng bằng hiện vật không mang tính chất tiền lương, tiền công và không thuộc các khoản quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì không phải khấu trừ thuế TNCN..

(Công văn số 3469/CTHN-TTHT ngày 01/02/2023 ban hành bởi Cục thuế thành phố Hà Nội)

Thuế TNCN, thuế TNDN đối với khoản thưởng cho cộng tác viên

Trường hợp doanh nghiệp chi trả khoản tiền thù lao, tiền thưởng được xác định là khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công cho cộng tác viên (là cá nhân cư trú không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng) có tổng mức chi trả từ 2.000.000 VND/lần trở lên thì phải khấu trừ thuế theo mức 10% trên thu nhập trước khi trả theo hướng dẫn tại điểm i Khoản 25 Thông tư 111/2013/TT-BTC.

Trường hợp doanh nghiệp tặng quà là tiền mặt cho các cộng tác viên, khoản thu nhập là quà tặng từ tiền mặt không thuộc các khoản thu nhập chịu thuế TNCN quy định tại khoản 10 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC thì cá nhân không phải nộp thuế TNCN đối với khoản thu nhập từ quà tặng bằng tiền này.

Trường hợp các khoản chi tiền lương tiền công và tặng quà bằng tiền mặt cho các cộng tác viên nêu trên nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Công ty không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với khoản thuế nộp thay cho cá nhân

(Thông tư số 4985/CTHN-TTHT 13/02/2023 ban hành bởi Cục thuế thành phố Hà Nội)

Chính sách thuế TNCN cho người nước ngoài

Trường hợp Công ty có người lao động nước ngoài được xác định là cá nhân không cư trú, thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công là thu nhập phát sinh tại Việt Nam, không phân biệt nơi trả thu nhập.

Trường hợp cá nhân không cư trú có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nhưng được trả từ nước ngoài thì thuộc trường hợp phải kê khai thuế trực tiếp với cơ quan thuế. Căn cứ tính thuế TNCN được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Thông tư 111/2013/TT-BTC và kỳ khai thuế TNCN được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

(Công văn số 8204/CTHN-TTHT ngày 28/02/2023 ban hành bởi Cục thuế thành phố Hà Nội)



THUẾ NHÀ THẦU

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Không phải nộp thay thuế nhà thầu khi nhà cung cấp ở nước ngoài đã đăng ký thuế tại Việt Nam

Trường hợp nhà cung cấp ở nước ngoài đã thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế trực tiếp tại Việt Nam theo các quy định từ Điều 76 tới Điều 79 của Thông tư số 80/2021/TT-BTC thì bên Việt Nam khi mua hàng hóa, dịch vụ không có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà cung cấp ở nước ngoài.

Công văn không đề cập cụ thể đến việc khấu trừ thuế GTGT tương ứng mà chỉ đưa ra nguyên tắc và điều kiện khấu trừ để tham chiếu tại Điều 15, Thông tư số 219/2013/TT-BTC (sửa đổi tại khoản 10, Điều 1, Thông tư số 26/2015/TT-BTC và Điều 1, Thông tư 173/2016/TT-BTC).

(Thông tư số 4643/CTHN-TTHT ngày 10/02/2023 ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hà Nội)

Thuế nhà thầu nước ngoài đối với hoạt động mua gói tài khoản trên nền tảng công nghệ của nước ngoài

Trường hợp nhà thầu nước ngoài phát sinh thu nhập từ bán tài khoản sử dụng tiện ích trên nền tảng công nghệ có sẵn thì đây là thu nhập từ bản quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Về thuế TNDN: tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.
- Về thuế GTGT, nếu đây không phải là dịch vụ phần mềm theo quy định tại Nghị định số 71/2007/NĐ-CP và không phải là chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ, thì tỷ lệ (%) để tính thuế GTGT trên doanh thu đối với dịch vụ là 5%.

(Công văn số 4035/CTHN-TTHT ngày 07/02/2023 ban hành bởi Cục thuế Thành phố Hà Nội)



THƯƠNG MẠI & HẢI QUAN

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn việc xử lý thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất trả sang nước ngoài

Tổng cục Hải quan có Công văn số 1453/TCHQTXNK ngày 14/03/2019 hướng dẫn việc hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất trả lại chủ hàng nước ngoài.

Tổng cục Hải quan có Công văn số 1453/TCHQTXNK ngày 14/03/2019 hướng dẫn việc hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất trả lại chủ hàng nước ngoài.

(Thông tư số 423/TCHQ-TXNK ngày 01/02/2023 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

C/O mẫu B vẫn áp dụng mã HS phiên bản 2017

Bộ Công Thương vẫn đang tiến hành rà soát Quy tắc cụ thể mặt hàng từ HS Phiên bản 2017 sang HS Phiên bản 2022 để phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mới ban hành tại Thông tư số 31/2022/TT-BCT.

Bộ Công Thương vẫn đang tiến hành rà soát Quy tắc cụ thể mặt hàng từ HS Phiên bản 2017 sang HS Phiên bản 2022 để phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mới ban hành tại Thông tư số 31/2022/TT-BCT.

(Thông tư số 48/XNK-XXHH ngày 10/02/2023 ban hành bởi Bộ Công Thương)

Triển khai các quy định về danh mục miễn thuế

Trách nhiệm của chủ dự án trong việc sử dụng hàng hóa miễn thuế và tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế thuộc Danh mục miễn thuế:

- Định kỳ hàng năm, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo tình hình sử dụng hàng hóa miễn thuế trong năm tài chính cho Chi cục đến khi toàn bộ dự án chấm dứt hoạt động hoặc hàng hóa đã tái xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc hàng hóa thay đổi mục đích sử dụng miễn thuế, chuyển tiêu thụ nội địa, đã được tiêu hủy.
- Việc không nộp thông báo tính hình sử dụng hàng hóa miễn thuế đúng thời hạn quy định sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính

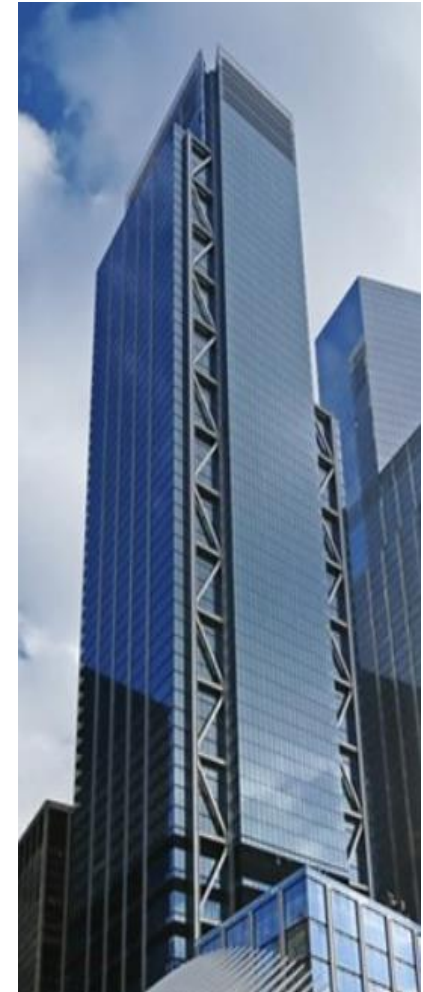
(Công văn số 522/ĐT-DĐTKD ngày 27/02/2023 ban hành Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư)

Hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất nhập khẩu tại chỗ

Về việc hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu: Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Thông tư số 25/2018/TT-BTC.

Về việc khai bổ sung cho hồ sơ khai thuế: Công ty chỉ được khai bổ sung tăng số thuế GTGT đề nghị hoàn khi chưa nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế tiếp theo và chưa nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế

(Công văn số 7462/CTHN-TTHT ngày 23/02/2023 ban hành bởi Cục Thuế Thành phố Hà Nội)





NghiêM Duy Thái
Tổng Giám đốc
+84 901 707 127
thaind@kiemtoansts.vn



Trần Thành Trung
Chủ tịch HĐQT
+84 975 340 387
trungtt@kiemtoansts.vn



Phạm Thị Châu
Phó Tổng giám đốc
+84 903 256 611
minhchau@kiemtoansts.vn



Bùi Bá Khôi
Giám đốc Kiểm toán
+84 983 470 503
khoiibb@kiemtoansts.vn



Hoàng Thị Dung
Trưởng phòng Kiểm toán
+84 388 135 861
dunght@kiemtoansts.vn



Lê Thị Kim Anh
Chuyên viên Tư vấn Thuế
+84 332 180 459
anhlk@kiemtoansts.vn



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn STS Việt Nam được thành lập năm 2009, sau quá trình phát triển, STS Việt Nam chính thức gia nhập vào hàng ngũ những hãng kiểm toán nổi trội năm 2020 bởi một đội ngũ các kiểm toán viên có bề dày kinh nghiệm tại các công ty kiểm toán hàng đầu Việt Nam. Tập thể ban lãnh đạo của chúng tôi là những chuyên gia được đào tạo bài bản ở trong và ngoài nước. Đội ngũ ban lãnh đạo có kinh nghiệm dày dặn tại các Công ty kiểm toán Big4 và các Tập đoàn lớn, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Do vậy, chúng tôi hoàn toàn tự tin có thể đáp ứng được các yêu cầu cũng như cam kết mang đến cho Quý khách hàng dịch vụ chất lượng với nhiều giá trị gia tăng.

Chúng tôi cung cấp dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn quản trị tài chính với chất lượng hàng đầu, đồng thời tối ưu hóa những giá trị mang đến khách hàng.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM

Trụ sở chính

Tầng 3, tòa nhà Hesco, số 135 đường Trần Phú, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội

Văn phòng Hồ Chí Minh

B708, The Splendor, 27 Nguyễn Văn Dung, P6, Quận Gò Vấp

Văn phòng Hải Phòng

Tầng 9, tòa nhà Đông Phương, đường Lê Hồng Phong, P. Đông Khê, Q. Ngô Quyền, Hải Phòng

Văn phòng Thanh Hóa

Số 24/108 phố Đông Tác, phường Đông Thọ, Tp. Thanh Hoá, Thanh Hóa

Văn phòng Bắc Ninh

Số 46B, Hòa Đình, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ ĐẢM BẢO

- Kiểm toán BCTC
- Kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành
- Kiểm toán tuân thủ
- Kiểm toán và soát xét theo mục đích đặc biệt
- Dịch vụ đảm bảo khác

DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ

- Tư vấn thuế thường xuyên
- Soát xét thuế TNDN, GTGT, TNCN, NTNN
- Hoàn thuế
- Hỗ trợ trong thanh tra thuế
- Kế toán, kê khai và quyết toán thuế
- Xác định giá giao dịch liên kết

DỊCH VỤ TƯ VẤN

- Tư vấn Tài chính doanh nghiệp
- Tư vấn Quy trình và Hệ thống kiểm soát nội bộ
- Định giá doanh nghiệp
- Mua bán và sáp nhập